

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Bút;

2. Bà Đặng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Danh-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đinh Quốc H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Bích L, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Anh H, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ghi ngày 18/3/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Đinh Quốc H trình bày:*

Anh Đinh Quốc H và chị Trần Thị Bích L kết hôn vào ngày 23/11/2000 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Đến tháng 02/2024 vợ chồng anh H sống ly thân, phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị Trần Thị Bích L.

Về con chung: Anh H và chị Trần Thị Bích L có 02 người con chung tên là Đinh Trần Mỹ H, sinh ngày 20/10/2000, Đinh Trần Hồng H, sinh ngày 05/02/2008. Nếu ly hôn, anh H yêu cầu được nuôi cháu Đinh Trần Hồng H và không yêu cầu chị Trần Thị Bích L cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Đinh Trần Mỹ H hiện đã trên 18 tuổi nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị Bích L trình bày:*

Điều kiện kết hôn và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa anh H và chị L đúng như anh H đã trình bày, nay anh H yêu cầu được ly hôn với chị L thì chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh H có 02 người con chung đúng như anh H đã trình bày, chị L đồng ý giao cháu Đinh Trần Hồng H, sinh ngày 05/02/2008 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chị L không cấp dưỡng nuôi con. Cháu Đinh Trần Mỹ H, sinh ngày 20/10/2000 đã trên 18 tuổi nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại Điều 28, 35, và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, Chánh án ra quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đúng quy định; Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Đinh Quốc H được ly hôn với chị Trần Thị Bích L.

- Về con chung: Giao con chung Đinh Trần Hồng H, sinh ngày 05/02/2008 cho anh Đinh Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng; anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con và cháu Đinh Trần Mỹ H, sinh ngày 20/10/2000 đã trên 18 tuổi, anh H, chị L không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đinh Quốc H, chị Trần Thị Bích L không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Đinh Quốc H và bị đơn chị Trần Thị Bích L lập văn bản thỏa thuận với nhau yêu cầu Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết tranh chấp. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Quốc H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.3] Nguyên đơn anh Đinh Quốc H và bị đơn chị Trần Thị Bích L cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ theo khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Quốc H và chị Trần Thị Bích L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án anh H và chị L đều thừa nhận cuộc sống chung của anh, chị có mâu thuẫn do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Hiện nay hai người đã sống ly thân, điều đó chứng tỏ anh H và chị L đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc anh H yêu cầu ly hôn với chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Anh H yêu cầu được nuôi cháu Đinh Trần Hồng H, sinh ngày 05/02/2008; chị L cũng đồng ý với yêu cầu của anh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Đinh Trần Hồng H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Cháu Đinh Trần Mỹ H, sinh ngày 20/10/2000 đã trên 18 tuổi, cơ thể, trí tuệ phát triển bình thường anh H, chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh H phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đinh Quốc H và chị Trần Thị Bích L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đinh Trần Hồng H, sinh ngày 05/02/2008 cho anh Đinh Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đinh Quốc H không yêu cầu chị Trần Thị Bích L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Trần Thị Bích L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Anh Đinh Quốc H phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002962 ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
 - VKSND huyện Ba Tơ;
 - Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
 - Đương sự;
 - Ủy ban nhân dân xã B, huyện B;
- tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huy